

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN FY [2014]

**[Công ty cổ phần May Sông Hồng]**

---

Tel [0350. 364 9365]

[105 Nguyễn Đức Thuận]

[Website: songhong.vn]

Fax [0350. 364 6737]

[Nam Định]

---

# THƯ NGỎ

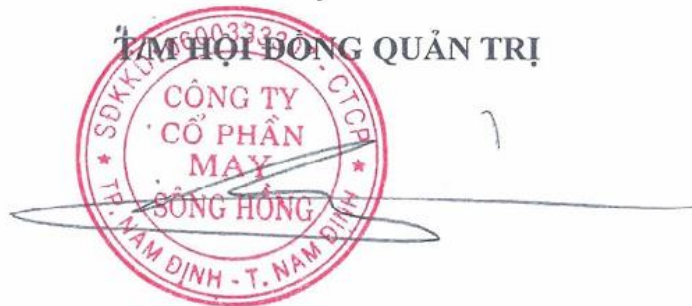
**Kính gửi quý khách hàng,**

Năm 1988, nhận được quyết định thành lập xí nghiệp may trong tay, chúng tôi biết rằng mình đã bước vào một cuộc thử thách không thể quay đầu lại. Không vốn đầu tư, không nhà xưởng, máy móc hiện đại, càng không có kinh nghiệm về may mặc, chúng tôi lặn mò trong bóng tối để thoát khỏi khó khăn trong hàng chục năm trời. Tại thời điểm đó, người lạ quan nhất cũng không dám mong về một tương lai tốt đẹp cho công ty.

Rồi thời cơ đã đến khi Việt Nam chính thức tái hòa nhập với cộng đồng quốc tế mà tiêu biểu là việc bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Điều này đã mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, trong đó có chúng tôi, một trong những Công ty tận dụng tốt nhất cơ hội đó.

Bắt đầu từ năm 2000, Sông Hồng liên tục tăng trưởng về mọi mặt từ năng lực, nhà xưởng, nhân công đến doanh thu với tốc độ 20 - 30% mỗi năm. Giờ đây, chúng tôi đã trở thành một nhà sản xuất uy tín - đối tác tin cậy của nhiều thương hiệu lớn trên thế giới, đồng thời được công nhận là một trong những công ty may mặc uy tín hàng đầu Việt Nam. Không dừng lại ở đó, mục tiêu của chúng tôi còn cao hơn, xa hơn là trở thành Tập đoàn hùng mạnh bậc nhất tại Việt Nam.

Từ một doanh nghiệp nhỏ, thường xuyên phải vật lộn với sự sống còn, đến nay, Sông Hồng đã trở thành một công ty có quy mô khá lớn và tham gia tích cực vào môi trường kinh doanh toàn cầu. Đó là sự kỳ diệu mà toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty đã làm được dựa vào sức mạnh của ý chí và nghị lực kiên cường nhất. Nguồn sức mạnh đó được đúc kết trong câu châm ngôn của Sông Hồng. “Đối với chúng ta: Chỉ có những gì không thể làm được thì mới phải cam chịu, còn những gì có khả năng làm được mà không gắng sức làm tốt hơn, đẹp hơn thì mãi là điều hổ thẹn!”



**BÙI ĐỨC THỊNH**

# MỤC LỤC



## **TÂM NHÌN THƯ'NGỎ**

01

### **THÔNG TIN CHUNG**

Thông tin khái quát  
Quá trình hình thành và phát triển  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

02

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014**

Tình hình sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

03

### **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai  
Giải trình của Ban Giám Đốc với ý kiến kiểm toán

04

### **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các mặt hoạt động  
Hoạt động của Ban Giám đốc  
Kế hoạch và định hướng  
**QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

05

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014**

Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	Công ty cổ phần May Sông Hồng
Logo:	
Địa chỉ:	105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định
Số điện thoại:	0350. 364 9365
Số fax:	0350. 364 6737
Website:	<a href="http://www.songhong.vn/">http://www.songhong.vn/</a>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0102012231

Quá trình hình thành và phát triển

**Năm 1988:** Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

**Năm 1993:** Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

**Năm 1997:** Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

**Năm 2001:** Thương hiệu Chăn Ga Gói Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

**Năm 2004:** Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

**Năm 2006:** Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

**Năm 2007:** Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

**Năm 2008:** Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

**Năm 2010:** Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

**Năm 2013:** Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

Thành lập xưởng may 14 tại Hải Hậu.

### Các sự kiện khác

**Năm 2006:** Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

**Năm 2007:** Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

**Năm 2008:** Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

**Năm 2009:** Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

**Năm 2010:** Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

**Tháng 7/2013:** Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng về thăm và làm việc tại Sông Hồng 7.

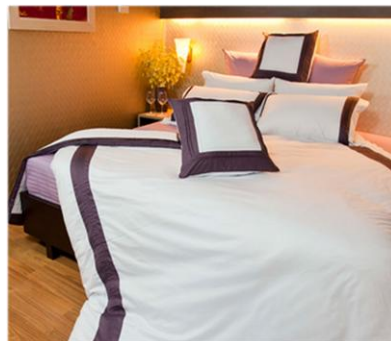
**Tháng 8/2013:** Di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.

**Tháng 12/2014:** Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.



Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may.
- Kinh doanh các SP công nghiệp phục vụ dân sinh.
- Kinh doanh thuốc lá điều nội, rượu bia các loại và hóa mỹ phẩm.



### Địa bàn kinh doanh

### Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty.

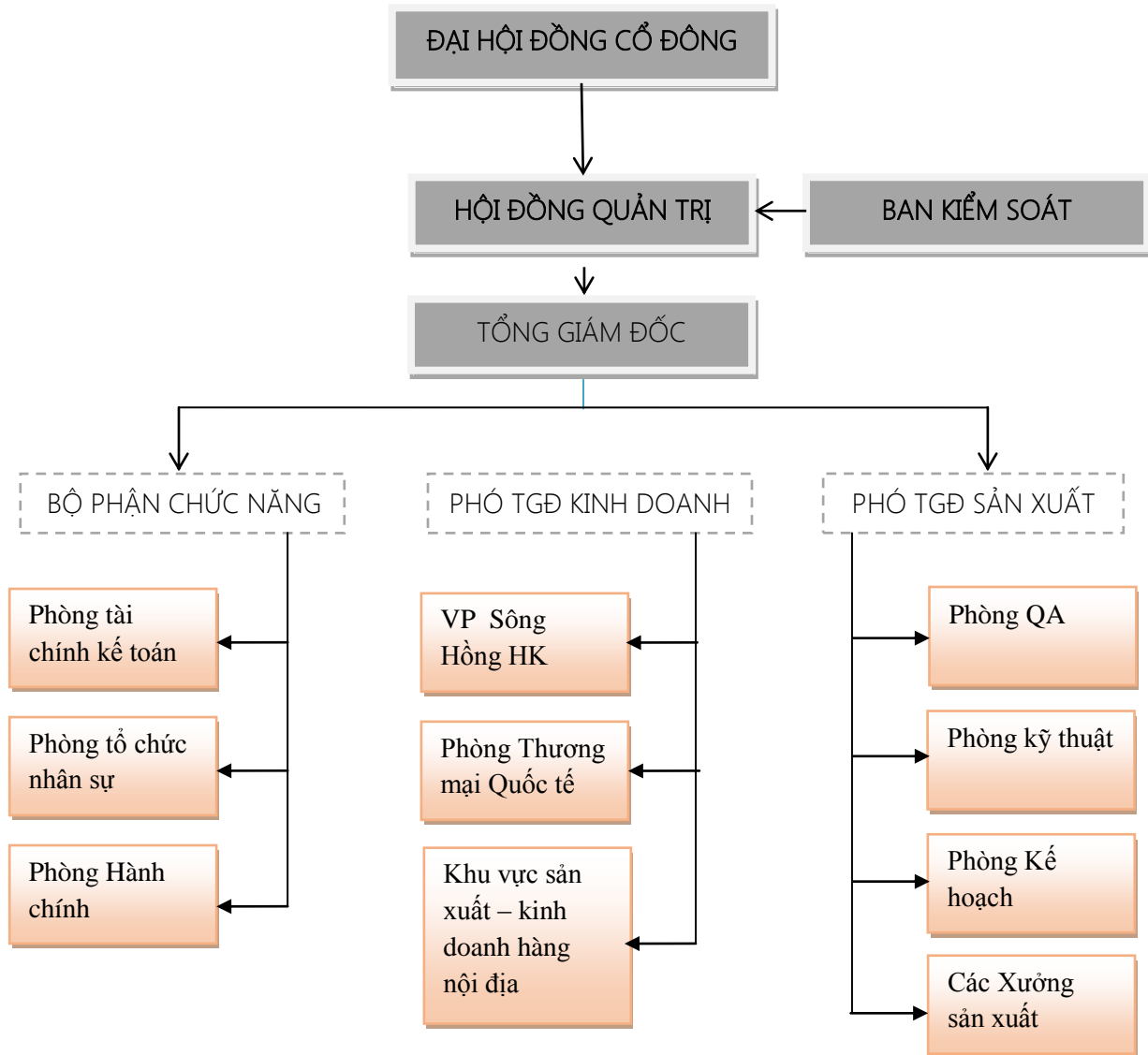
Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hà Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất của Công ty.

### Chăn ga gối đệm

Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý.



Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết: Không có



## KẾT QUẢ KINH DOANH

### Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm 2014 so với 2013
Doanh thu thuần	2.180.912.784.341	2.405.987.806.999	10,32%
Giá vốn hàng bán	1.866.292.094.744	1.971.518.398.666	5,64%
Doanh thu tài chính	12.969.251.045	13.300.446.162	2,55%
Chi phí tài chính	29.916.826.784	36.807.181.835	23,03%
Chi phí bán hàng	87.127.620.010	116.042.299.976	33,19%
Chi phí quản lý DN	104.130.817.761	113.646.289.001	9,14%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	105.748.046.252	181.274.083.683	71,42%
Thu nhập khác	284.214.751	324.234.381	14,08%
Chi phí khác	268.463.236	1.076.776.098	301,09%
Lợi nhuận khác	15.751.515	(752.541.717)	-4877,58%
Lợi nhuận trước thuế	105.763.797.767	180.521.541.966	70,68%
Lợi nhuận sau thuế	84.460.442.987	141.818.961.973	67,91%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2014 – Công ty cổ phần may Sông Hồng)

Năm 2014 là một năm thăng lợi của ngành dệt may mặc xuất khẩu Việt Nam. Với nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 24,5 tỷ USD, tăng trên 19% so với năm 2013 - là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Tuy nhiên vẫn còn những khó khăn thực sự của khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu. Tuy nhiên nhờ sự cố gắng từ CBCNV, doanh thu thuần trong năm 2014 tăng lên đáng kể ở mức 10,32%. Và với việc quản lý tốt chi phí kinh doanh, lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng khá mạnh (67,91%).



**Tổ chức và nhân sự**

Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2014

**Ông Bùi Đức Thịnh**  
Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc

**Ông Phạm Văn Dương**  
Thành viên HĐQT

**Ông Vũ Mạnh Tường**  
Phó TGD – Thành viên HĐQT

**Bà Lê Hồng Yến**  
Thành viên HĐQT

**Ông Bùi Việt Quang**  
Phó TGD

**Những thay đổi trong ban điều hành:** Sau ngày 28/9/2014, nhân sự ban điều hành thay đổi như sau:

- Ông Phạm Văn Dương thôi giữ chức Tổng Giám đốc
- Ông Bùi Đức Thịnh được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc

**Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2014:** 8.181 nhân viên

**Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.
- Thời gian làm việc không quá 4 giờ trong 1 ngày, 12 giờ trong 1 tuần và 300 giờ trong 1 năm.

**Các khoản đầu tư lớn:** Không có



**Tình hình tài chính**

Đơn vị: VND

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	1.278.252.444.145	1.568.220.257.267	22,68%
Doanh thu thuần	2.180.912.784.341	2.405.987.806.999	10,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	105.748.046.252	181.274.083.683	71,42%
Lợi nhuận khác	15.751.515	(752.541.717)	-4877,58%
Lợi nhuận trước thuế	105.763.797.767	180.521.541.966	70,68%
Lợi nhuận sau thuế	84.460.442.987	141.818.961.973	67,91%

**Các chỉ tiêu khác**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,34	1,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,92	0,90	
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,67	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,55	2,04	
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	7,39	6,85	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,71	1,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,87%	5,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,49%	27,47%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,61%	9,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,85%	7,53%	

**Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu**

**Cổ phần**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>% quyền sở hữu</b>
Bùi Đức Thịnh	2.758.110	25,79%
Phạm Văn Dương	1.293.050	11,97%
Bùi Việt Quang	959.490	8,88%
CTCP Chứng khoán FPT	1.620.000	15%
Bùi Thu Hà	843.720	7,81%
Cổ đông khác	3.325.630	30,55%
<b>Tổng</b>	<b>10.800.000</b>	<b>100%</b>

**Cơ cấu cổ đông**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>% quyền sở hữu</b>
Cá nhân	9.180.000	85%
Tổ chức	1.620.000	15%
<b>Tổng</b>	<b>10.800.000</b>	<b>100%</b>

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Cuối năm 2014, Vốn điều lệ của Công ty tăng lên thành 108 tỷ đồng sau khi 54 tỷ trái phiếu tới hạn thực hiện chuyển đổi.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: 54 tỷ trái phiếu tới hạn chuyển đổi vào ngày 12/12/2014.

Năm 2014, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng khả quan với sự tăng lên ở kim ngạch dệt may. Tuy nhiên cũng có những khó khăn đến từ khu vực nội địa (chăn ga), yếu tố thời tiết (mùa đông ngắn bất thường) và sự cạnh tranh gay gắt về giá, kênh phân phối của các sản phẩm có thương hiệu cũng như không có thương hiệu. Doanh thu thuần trong năm 2014 tăng ở mức 10,35%.

#### **Cơ cấu doanh thu năm 2014**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>		<b>Năm 2014</b>	
	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Giá trị</b>
Doanh thu từ bán hàng hóa	1.813.843.345.837	83,17%	1.893.396.565.816	78,62%
Doanh thu từ dịch vụ gia công	367.069.438.504	16,83%	514.922.991.936	21,38%
<b>Tổng</b>	<b>2.180.912.784.341</b>	<b>100%</b>	<b>2.408.319.557.752</b>	<b>100%</b>

#### **Tình hình tài chính**

##### **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn đảm bảo lớn hơn 1 tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại ở mức 0,90. Công ty cần có những biện pháp dự phòng để cải thiện khả năng thanh khoản, tránh việc mất khả năng thanh khoản. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2014 có sự giảm nhẹ so với năm 2013.

##### **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2013. Công ty đã lưu ý tới các vấn đề thu hồi công nợ.

##### **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Khả năng sinh lời có xu hướng tăng khi 1 loạt các chỉ tiêu ROA, ROE, lợi nhuận gộp biên năm 2014 đều tăng so với năm 2013. Năm 2014, lợi nhuận gộp đạt 434,47 tỷ, tăng 38,39% so với mức tăng 5,64% của doanh thu.

##### **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng do sự tăng lên của doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Mặc dù chi phí tăng nhưng mức tăng là hợp lý với quy mô của doanh nghiệp.

### Hoạt động công ty

- Thành lập bộ phận đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa.
- Xây dựng hệ thống quản trị máy móc, phụ tùng, thiết bị.
- Lựa chọn bên kiểm toán là công ty TNHH Kiểm toán Vaco.
- Đã tạm ứng cổ tức 30%/năm bằng tiền mặt.

### Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Xây dựng mô hình sản xuất mới.
- Hình thành 3 khu vực và 6 phòng ban trực thuộc ban Tổng giám đốc.
- Xây dựng định mức khoán cho các đơn vị, dự kiến áp dụng từ giữa năm 2014 nhằm gắn trách nhiệm của Ban giám đốc điều hành và Quản đốc các khu vực với kết quả sản xuất kinh doanh.
- Phát triển thị trường chăn ga gối đệm sang thị trường nước ngoài (địa bàn định hướng là thị trường Lào), không chỉ kinh doanh trong khu vực nội địa.

“ NỖ LỰC CỦA HÔM NAY  
LÀ  
THÀNH CÔNG CỦA NGÀY MAI ”



**Hội đồng quản trị**

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Dương	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Giang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 1/10/2014)
Ông Đinh Ngọc Cẩm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 1/10/2014)
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1/10/2014)
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1/10/2014)
Bà Lê Hồng Yên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1/10/2014)

Trong năm 2014, HĐQT đã họp và thông qua các nghị quyết:

- Nghị quyết số 01.2014/NQ.HĐQT ngày 30/05/2014
- Nghị quyết số 02/HĐQT/2014 ngày 28/09/2014
- Nghị quyết số 05/HĐQT/2014 ngày 2/12/2014
- Nghị quyết số 86/HĐQT/2014 ngày 26/12/2014

**Ban kiểm soát**

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Bùi Văn Cận	Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 1/10/2014)
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban (bổ nhiệm ngày 1/10/2014)
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1/10/2014)

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng kinh doanh của Công ty.

**Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BGD, BKS**

*Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:* (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

*Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không

*Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty thực hiện theo đúng những quy định về quản trị công ty.



**Ý kiến kiểm toán**Số: ~~148~~ /VACO/BCKT.NV2**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, Báo cáo kiểm toán này đề ngày 31/03/2014, kiến chấp nhận toàn phần.



**Nguyễn Đức Tiên**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán : 0517-2013-156-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**Trần Thị Anh**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1098-2014-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2014

<b>TÀI SẢN</b>		<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.075.919.897.949</b>	<b>828.212.917.897</b>
	<i>Tiền và các khoản tương đương</i>		
<b>I</b>	<b>tiền</b>	<b>12.352.569.080</b>	<b>207.393.027.927</b>
1	Tiền	12.352.569.080	53.393.027.927
2	Các khoản tương đương tiền	-	154.000.000.000
	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		
<b>II</b>	<b>hạn</b>	<b>450.941.180.000</b>	<b>66.060.000.000</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	450.941.180.000	66.060.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>280.529.527.566</b>	<b>248.099.316.241</b>
1	Phải thu của khách hàng	265.774.017.937	218.769.771.478
2	Trả trước cho người bán	5.660.414.041	16.508.244.658
5	Các khoản phải thu khác	9.095.095.588	12.821.300.105
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>315.130.503.846</b>	<b>260.395.084.344</b>
1	Hàng tồn kho	346.738.726.952	303.729.598.185
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(31.608.223.106)	(43.334.513.841)
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>16.966.117.457</b>	<b>46.265.489.385</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	2.622.590.605	5.842.642.572
2	Thuế GTGT được khấu trừ	13.677.925.018	39.658.719.139
3	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	6.298.074	9.447.710
4	Tài sản ngắn hạn khác	659.303.760	754.679.964
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>492.300.359.318</b>	<b>450.039.526.248</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>469.665.506.112</b>	<b>428.943.651.618</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	427.054.507.242	307.371.841.775
-	Nguyên giá	781.479.766.325	602.846.499.045
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(354.425.259.083)	(295.474.657.270)
2	Tài sản cố định vô hình	1.108.994.076	1.225.146.204
	Nguyên giá	2.638.689.060	2.638.689.060
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.529.694.984)	(1.413.542.856)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.502.004.794	120.346.663.639
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>22.634.853.206</b>	<b>21.095.874.630</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	22.238.944.206	20.833.965.630
2	Tài sản dài hạn khác	395.909.000	261.909.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.568.220.257.267</b>	<b>1.278.252.444.145</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2014

NGUỒN VỐN	31/12/2014	01/01/2014
<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.052.016.854.172</b>	<b>918.638.956.208</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>843.841.237.134</b>	<b>617.361.740.967</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn	381.533.728.809	279.774.679.674
2 Phải trả người bán	100.843.700.551	82.131.118.137
3 Người mua trả tiền trước Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.192.666.953	10.666.009.001
4	14.401.076.582	12.648.383.631
5 Phải trả người lao động	206.241.736.747	141.839.502.800
6 Chi phí phải trả	38.725.736.241	17.156.503.471
7 Các khoản phải trả, phải nộp khác	67.483.157.671	46.374.602.373
8 Quỹ khen thưởng phúc lợi	25.419.433.580	26.770.941.880
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>208.175.617.038</b>	<b>301.277.215.241</b>
1 Vay và nợ dài hạn	208.175.617.038	301.277.215.241
<b>B VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>516.203.403.095</b>	<b>359.613.487.937</b>
<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	<b>516.026.346.279</b>	<b>359.613.487.937</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	108.000.000.000	54.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	2.100.000.000	2.100.000.000
3 Quỹ đầu tư phát triển	111.508.931.570	111.508.931.570
4 Quỹ dự phòng tài chính	23.088.785.158	23.088.785.158
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.043.416.636	2.043.416.636
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	269.285.212.915	166.872.354.573
<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>177.056.816</b>	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.568.220.257.267</b>	<b>1.278.252.444.145</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>1</b> <b>vụ</b>	<b>2.408.319.557.752</b>	<b>2.180.912.784.341</b>
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2.331.750.753	666.629.835
<b>3</b> <b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.4059.878.069.99</b>	<b>2.180.246.154.506</b>
4 Giá vốn hàng bán	1.971.518.398.666	1.866.292.094.744
<b>5</b> <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>434.469.408.333</b>	<b>313.954.059.762</b>
6 Doanh thu hoạt động tài chính	13.300.446.162	12.969.251.045
7 Chi phí tài chính	36.807.181.835	29.916.826.784
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>35.836.054.556</i>	<i>28.917.876.392</i>
8 Chi phí bán hàng	116.042.299.976	87.127.620.010
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.646.289.001	104.130.817.761
<b>10</b> <b>Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>181.274.083.683</b>	<b>105.748.046.252</b>
11 Thu nhập khác	284.214.751	284.214.751
12 Chi phí khác	268.463.236	268.463.236
<b>13</b> <b>Lợi nhuận khác</b>	<b>15.751.515</b>	<b>15.751.515</b>
<b>14</b> <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>105.763.797.767</b>	<b>105.763.797.767</b>
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	38.702.579.993	21.303.354.780
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
<b>17</b> <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>141.818.961.973</b>	<b>84.460.442.987</b>
<b>18</b> <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>24.963</b>	<b>15.641</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Đơn vị tính: VND
		Năm 2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>180.521.541.966</b>	<b>105.763.797.767</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		
- Khấu hao TSCĐ	60.856.774.521	58.703.164.880
- Các khoản dự phòng	(11.726.290.735)	16.109.890.482
- (Lãi)/Lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	742.574.005	-
- (Lãi)/Lỗ hoạt động đầu tư	(12.988.326.543)	(9.284.935.456)
- Chi phí lãi vay	35.836.054.556	28.917.876.392
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>253.242.327.770</b>	<b>200.209.794.065</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(3.064.134.949)	(16.782.955.898)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(43.009.128.767)	(32.109.041.744)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả	92.469.148.434	(13.857.101.905)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	1.815.073.391	(3.673.358.801)
- Tiền lãi vay đã trả	(35.836.054.556)	(28.917.876.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(37.298.722.301)	(33.114.542.585)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	177.056.816	269.059.780
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.740.103.631)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>226.755.462.207</b>	<b>72.023.976.520</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(92.788.117.411)	(225.410.918.268)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	145.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(664.634.010.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	279.752.830.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(66.060.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	2.601.250.000
7. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	12.843.326.543	9.284.935.456
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(464.680.970.868)</b>	<b>(279.584.732.812)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.569.552.616.086	1.266.962.331.795
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.511.781.533.674)	(1.063.729.325.408)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(16.200.000.000)	(13.500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>41.571.082.412</b>	<b>189.733.006.387</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(196.354.426.249)</b>	<b>(17.827.749.905)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>207.393.027.927</b>	<b>225.220.777.832</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.313.967.402	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>12.352.569.080</b>	<b>207.393.027.927</b>